

Số: 369 /QĐ-ĐHNN

Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc miễn học và công nhận điểm các học phần ngoại ngữ
đối với 91 sinh viên đã dự thi các kì thi ngoại ngữ (Tháng 02.2021)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐHQGHN

Căn cứ Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 2755/QĐ-ĐHNN, ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Ngoại ngữ;

Căn cứ Hướng dẫn 297/HD-ĐHQGHN ngày 03 tháng 02 năm 2017 của Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức đào tạo các học phần ngoại ngữ thuộc khối kiến thức chung trong chương trình đào tạo đại học, thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Thông báo số 1620/TB-ĐHNN ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội về việc nộp chứng chỉ ngoại ngữ 2 năm 2021 để phủ điểm và xác định Chuẩn đầu ra ngoại ngữ 2;

Xét đơn xin miễn học các học phần ngoại ngữ của sinh viên, kèm theo các chứng chỉ, giấy báo kết quả các kì thi ngoại ngữ;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả của các kì thi ngoại ngữ cho 91 sinh viên (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các sinh viên trên được miễn học và ghi điểm tối đa cho học phần ngoại ngữ tương ứng với kết quả đạt được và các học phần ở trình độ thấp hơn chưa tích lũy.

Điều 3. Trường phòng Hành chính Tổng hợp, Trường Phòng Đào tạo, Trường các đơn vị liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu (để báo cáo);
- Các đơn vị đào tạo (để thực hiện);
- Lưu: HCTH, ĐT, Vh15.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Hà Lê Kim Anh

DANH SÁCH HẬU KIỂM CÁC CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ ĐỢT 1 (THÁNG 02 NĂM 2021)

Ban hành kèm Quyết định số 369 ngày 8 tháng 2 năm 2021

STT	Họ và tên	NS	Mssv	Khóa	CTĐT	Khoa	Tiếng	CC	TD đạt	TD ỹc	Điểm	Ngày thi	HP đã TL	Học phần được phủ				
														CS1	CS2	CS3	CS4	CDR
1	Nguyễn Hà Phương Anh	14/09/1998	16041901	QH2016	Chuẩn	Bm Ả Rập	Anh	TOEIC	Bậc 4	Bậc 3	765	20/01/2021	Chưa	x	x	x		x
2	Vương Thị Thu	01/06/1998	16041922	QH2016	Chuẩn	Bm Ả Rập	Anh	TOEIC	Bậc 3	Bậc 3	585	25/01/2021	CS1, CS2			x		x
3	Trần Thị Phương Anh	30/09/1997	15044802	QH2015	Chuẩn	K. Đức	Anh	TOEIC	Bậc 4	Bậc 3	715	12/11/2020	Chưa	x	x	x		x
4	Trần Ly	04/10/1998	16042454	QH2016	Chuẩn	K. Đức	Anh	TOEIC	Bậc 4	Bậc 3	665	24/01/2021	CS1, CS2			x		x
5	Nguyễn Như Đức	05/04/1998	16042455	QH2016	Chuẩn	K. Đức	Anh	TOEIC	Bậc 4	Bậc 3	610	23/01/2021	CS1		x	x		x
6	Phạm Hà Anh Trang	06/12/1999	17041017	QH2017	Chuẩn	K. Đức	Anh	TOEIC	Bậc 5	Bậc 3	850	17/01/2021	Chưa	x	x	x		x
7	Nguyễn Nhật Lê	27/04/1998	16041386	QH2018	Chuẩn	K. Đức	Anh	TOEIC	Bậc 4	Bậc 3	735	24/01/2021	CS1, CS2			x		x
8	Phạm Hà Giang	27/01/1999	17041064	QH2018	Chuẩn	K. Đức	Anh	TOEIC	Bậc 4	Bậc 3	650	21/11/2020	CS1		x	x		x
9	Hà Thị Lan	16/01/1996	15040204	QH2015	Chuẩn	K. Hàn	Anh	TOEIC	Bậc 3	Bậc 3	450	20/01/2021	CS1, CS3		x			x
10	Nguyễn Phương Uyên	09/09/1998	16041889	QH2016	Chuẩn	K. Hàn	Anh	TOEIC	Bậc 6	Bậc 3	965	09/11/2020	Chưa	x	x	x		x
11	Nguyễn Huyền Trang	10/03/1998	16041881	QH2017	Chuẩn	K. Hàn	Anh	TOEIC	Bậc 3	Bậc 3	585	25/01/2021	Chưa	x	x	x		x
12	Trần Ngọc Quỳnh Châu	08/02/1999	17040323	QH2017	Chuẩn	K. Hàn	Anh	TOEIC	Bậc 4	Bậc 3	600	24/01/2021	CS1		x	x		x
13	Ngô Xuân Thắng	10/10/1999	17040324	QH2017	Chuẩn	K. Hàn	Anh	TOEIC	Bậc 5	Bậc 3	880	24/01/2021	CS1		x	x		x
14	Lê Thị Hồng Nhung	25/10/1999	17040326	QH2017	Chuẩn	K. Hàn	Anh	TOEIC	Bậc 5	Bậc 3	860	24/01/2021	CS1		x	x		x
15	Nguyễn Trang My	12/03/1999	17040342	QH2017	Chuẩn	K. Hàn	Anh	TOEIC	Bậc 4	Bậc 3	635	28/01/2021	Chưa	x	x	x		x
16	Nguyễn Thị Hồng Nhung	16/10/1999	17041260	QH2017	Chuẩn	K. Hàn	Anh	TOEIC	Bậc 4	Bậc 3	725	28/01/2021	CS1		x	x		x
17	Nông Thị Uyên Nhi	11/11/1999	17041277	QH2017	Chuẩn	K. Hàn	Anh	TOEIC	Bậc 5	Bậc 3	895	05/11/2020	CS1		x	x		x
18	Nguyễn Thị Phương Thảo	08/05/1999	17041291	QH2017	Chuẩn	K. Hàn	Anh	TOEIC	Bậc 4	Bậc 3	640	29/01/2021	CS1		x	x		x
19	Nguyễn Thị Diu	14/11/1999	17041318	QH2017	Chuẩn	K. Hàn	Anh	TOEIC	Bậc 3	Bậc 3	480	21/01/2021	CS1		x	x		x
20	Nguyễn Thị Quỳnh	25/11/1999	17041320	QH2017	Chuẩn	K. Hàn	Anh	TOEIC	Bậc 4	Bậc 3	655	29/01/2021	CS1		x	x		x
21	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	15/02/1999	17041325	QH2017	Chuẩn	K. Hàn	Anh	TOEIC	Bậc 5	Bậc 3	830	16/08/2020	CS1		x	x		x
22	Hà Linh Hương	19/03/1999	17041342	QH2017	Chuẩn	K. Hàn	Anh	TOEIC	Bậc 4	Bậc 3	725	23/01/2020	CS1		x	x		x
23	Trần Thị Kim Cúc	10/12/1999	17041350	QH2017	Chuẩn	K. Hàn	Anh	TOEIC	Bậc 5	Bậc 3	795	24/12/2020	CS1, CS2			x		x
24	Bùi Thị Anh Thư	22/09/1998	16041870	QH2017	Chuẩn	K. Hàn	Anh	TOEIC	Bậc 6	Bậc 3	950	18/01/2021	CS1		x	x		x
25	Nguyễn Thị Sao	02/11/2000	18041029	QH2018	Chuẩn	K. Hàn	Anh	TOEIC	Bậc 3	Bậc 3	585	24/01/2021	Chưa	x	x	x		x
26	Ngô Mai Hoa	02/09/2000	18041030	QH2018	Chuẩn	K. Hàn	Anh	TOEIC	Bậc 5	Bậc 3	810	24/01/2021	Chưa	x	x	x		x
27	Nguyễn Phương Hoa	06/07/2000	18041081	QH2018	Chuẩn	K. Hàn	Anh	TOEIC	Bậc 5	Bậc 3	790	11/07/2020	CS1		x	x		x
28	Nguyễn Thị Lan Chính	30/08/1999	17040739	QH2017	Chuẩn	K. Nga	Anh	TOEIC	Bậc 3	Bậc 3	545	24/01/2021	CS1		x	x		x
29	Lê Thị Kiều Linh	25/11/1998	17040231	QH2017	Chuẩn	K. Nga	Hàn	TOPIK	Bậc 3	Bậc 3	122	12/07/2020	Chưa	x	x	x		x
30	Nguyễn Thị Nga	22/08/1998	17040232	QH2017	Chuẩn	K. Nga	Hàn	TOPIK	Bậc 3	Bậc 3	146	18/10/2020	Chưa	x	x	x		x
31	Trần Khánh Hoa	19/05/1999	17040734	QH2017	Chuẩn	K. Nga	Anh	TOEIC	Bậc 3	Bậc 3	450	24/01/2021	chưa	x	x	x		x
32	Phạm Hà Minh	19/08/1997	15042756	QH2015	Chuẩn	K. Nhật	Anh	TOEIC	Bậc 6	Bậc 3	985	21/01/2021	Chưa	x	x	x		x
33	Kiều Thị Thu Huyền	19/12/1997	15044867	QH2015	Chuẩn	K. Nhật	Anh	TOEIC	Bậc 5	Bậc 3	825	17/01/2021	Chưa	x	x	x		x

11. 3.22.11.11

STT	Họ và tên	NS	Mssv	Khóa	CTĐT	Khoa	Tiếng	CC	TĐ đạt	TĐ y/c	Điểm	Ngày thi	HP đã TL	Học phần được phụ				
														CS1	CS2	CS3	CS4	CDR
34	Nguyễn Vi Linh	04/11/1996	16040900	QH2016	Chuẩn	K. Nhật	Anh	TOEIC	Bậc 4	Bậc 3	630	24/01/2021	CS1		x	x		x
35	Đặng Phương Anh	11/10/1998	16041541	QH2016	CLCVNU	K. Nhật	Anh	TOEIC	Bậc 6	Bậc 4	950	24/01/2021	CS1		x	x	x	x
36	Đỗ Thị Thuý Quỳnh	07/05/1998	16041573	QH2016	Chuẩn	K. Nhật	Anh	TOEIC	Bậc 4	Bậc 3	765	27/01/2021	CS1		x	x		x
37	Vũ Thị Hải Vân	05/02/1998	16041582	QH2016	Chuẩn	K. Nhật	Anh	TOEIC	Bậc 6	Bậc 3	980	24/01/2021	CS1, CS2			x		x
38	Đỗ Thị Minh Chi	15/06/1998	16041693	QH2016	Chuẩn	K. Nhật	Anh	TOEIC	Bậc 4	Bậc 3	640	29/01/2021	CS2	x		x		x
39	Lê Thị Mỹ Linh	17/09/1998	16041712	QH2016	Chuẩn	K. Nhật	Anh	TOEIC	Bậc 3	Bậc 3	560	23/01/2021	CS1		x	x		x
40	Nguyễn Mạnh Tiến	07/05/1997	16042604	QH2016	Chuẩn	K. Nhật	Anh	TOEIC	Bậc 3	Bậc 3	495	19/12/2020	CS1		x	x		x
41	Trần Quang Linh	16/09/1998	16041387	QH2017	CLCVNU	K. Nhật	Anh	TOEIC	Bậc 6	Bậc 4	950	24/01/2021	CS1		x	x	x	x
42	Trần Thị Thanh Hằng	16/05/1998	16041550	QH2017	Chuẩn	K. Nhật	Anh	TOEIC	Bậc 5	Bậc 3	845	25/01/2021	CS1		x	x		x
43	Vũ Thị Hoa	04/10/1998	16041600	QH2017	Chuẩn	K. Nhật	Anh	TOEIC	Bậc 3	Bậc 3	455	23/01/2021	CS1		x	x		x
44	Phạm Thị Minh Thanh	09/02/1998	16041622	QH2017	Chuẩn	K. Nhật	Anh	TOEIC	Bậc 5	Bậc 3	780	22/11/2020	CS1		x	x		x
45	Vũ Thu Phương	23/06/1999	17041124	QH2017	Chuẩn	K. Nhật	Anh	TOEIC	Bậc 5	Bậc 3	855	24/01/2021	CS1		x	x		x
46	Đinh Bảo Ngọc	09/07/1999	17041132	QH2017	Chuẩn	K. Nhật	Anh	TOEIC	Bậc 4	Bậc 3	715	24/01/2021	CS1		x	x		x
47	Phạm Minh Thu	10/12/1998	17041133	QH2017	Chuẩn	K. Nhật	Anh	TOEIC	Bậc 6	Bậc 3	920	24/01/2021	CS1, CS2			x		x
48	Chu Ngọc Hương	29/08/1999	17041142	QH2017	Chuẩn	K. Nhật	Anh	TOEIC	Bậc 6	Bậc 3	905	03/12/2020	CS1		x	x		x
49	Nguyễn Thị Duyên	06/05/1999	17041144	QH2017	Chuẩn	K. Nhật	Anh	TOEIC	Bậc 4	Bậc 3	750	28/01/2021	CS1		x	x		x
50	Trần Thị Ha Anh	04/08/1999	17041152	QH2017	Chuẩn	K. Nhật	Anh	TOEIC	Bậc 6	Bậc 3	940	27/01/2021	CS1		x	x		x
51	Nguyễn Huyền Mi	31/08/1999	17041155	QH2017	Chuẩn	K. Nhật	Anh	TOEIC	Bậc 6	Bậc 3	930	25/01/2021	CS1, CS2			x		x
52	Nguyễn Trang Mi	31/08/1999	17041156	QH2017	Chuẩn	K. Nhật	Anh	TOEIC	Bậc 6	Bậc 3	980	25/01/2021	CS1, CS2			x		x
53	Trần Thu Hà	10/08/1999	17041158	QH2017	Chuẩn	K. Nhật	Anh	TOEIC	Bậc 4	Bậc 3	650	21/01/2021	CS1, CS2, CS3					x
54	Vũ Ngọc Anh	03/02/1999	17041191	QH2017	Chuẩn	K. Nhật	Anh	TOEIC	Bậc 4	Bậc 3	720	20/01/2021	CS2	x		x		x
55	Bùi Thị Phương	27/01/1999	17041193	QH2017	Chuẩn	K. Nhật	Anh	TOEIC	Bậc 4	Bậc 3	695	14/11/2020	Chưa	x	x	x		x
56	Trần Thị Anh	20/08/1995	17042024	QH2017	Chuẩn	K. Nhật	Anh	TOEIC	Bậc 3	Bậc 3	470	24/01/2021	Chưa	x	x	x		x
57	Lê Thị Khánh Vy	02/12/1999	17041248	QH2018	Chuẩn	K. Nhật	Anh	TOEIC	Bậc 4	Bậc 3	650	21/01/2021	CS1		x	x		x
58	Lê Minh Hạnh	10/09/2000	18040947	QH2018	Chuẩn	K. Nhật	Anh	TOEIC	Bậc 5	Bậc 3	795	24/01/2021	CS1		x	x		x
59	Đặng Thị Thu Hà	01/06/2000	18040975	QH2018	Chuẩn	K. Nhật	Anh	TOEIC	Bậc 4	Bậc 3	710	28/01/2021	CS1		x	x		x
60	Trịnh Thị Thuý Linh	25/07/2000	18040976	QH2018	Chuẩn	K. Nhật	Anh	TOEIC	Bậc 5	Bậc 3	830	24/01/2021	CS1		x	x		x
61	Nguyễn Tiến Thân	16/06/2000	18040990	QH2018	Chuẩn	K. Nhật	Anh	TOEIC	Bậc 5	Bậc 3	855	18/01/2021	Chưa	x	x	x		x
62	Phạm Thuý Vi Khanh	10/12/2000	18041005	QH2018	Chuẩn	K. Nhật	Anh	TOEIC	Bậc 5	Bậc 3	785	23/01/2021	CS1		x	x		x
63	Nguyễn Hải Yến	03/05/2000	18041014	QH2018	Chuẩn	K. Nhật	Anh	TOEIC	Bậc 5	Bậc 3	825	27/01/2021	CS1		x	x		x
64	Ngô Thị Hằng	24/03/2000	18041308	QH2018	CLCTT23	K. Nhật	Anh	TOEIC	Bậc 5	Bậc 5	815	23/01/2021	CS2, CS3, CS4	x				x
65	Đỗ Trà My	21/01/1998	16040919	QH2016	Chuẩn	K. Pháp	Anh	TOEIC	Bậc 6	Bậc 3	905	15/11/2020	CS1, CS2			x		x
66	Đỗ Thị Kỳ Lan	24/05/1999	17040759	QH2017	Chuẩn	K. Pháp	Anh	TOEIC	Bậc 5	Bậc 3	885	02/12/2020	CS1		x	x		x
67	Nguyễn Thị Thương	26/08/1999	17040781	QH2017	Chuẩn	K. Pháp	Anh	TOEIC	Bậc 4	Bậc 3	625	05/01/2021	CS1		x	x		x
68	Bùi Thanh Hằng	20/02/1999	17040810	QH2017	CLCVNU	K. Pháp	Anh	TOEIC	Bậc 4	Bậc 4	775	26/11/2020	CS1, CS2, CS3				x	x

STT	Họ và tên	NS	Mssv	Khóa	CTĐT	Khoa	Tiếng	CC	TĐ đạt	TĐ y/c	Điểm	Ngày thi	HP đã TL	Học phần được phụ				
														CS1	CS2	CS3	CS4	CDR
69	Nguyễn Thị Ngọc Anh	11/05/1999	17040846	QH2017	Chuẩn	K. Pháp	Anh	TOEIC	Bậc 3	Bậc 3	590	21/11/2020	CS1		x	x		x
70	Nguyễn Vũ Thu Phương	25/09/1998	17042036	QH2017	CLCVNU	K. Pháp	Anh	TOEIC	Bậc 4	Bậc 4	730	01/11/2020	CS1, CS2			x	x	x
71	Bùi Thị Thanh Nam	14/12/2000	18040770	QH2018	Chuẩn	K. Pháp	Anh	TOEIC	Bậc 5	Bậc 3	870	18/10/2020	Chưa	x	x	x		x
72	Lâm Thị Nhung	11/12/1995	15040210	QH2015	Chuẩn	K. Trung	Anh	TOEIC	Bậc 3	Bậc 3	580	20/01/2021	CS1		x	x		x
73	Nguyễn Thị Hoa	20/10/1998	16041188	QH2017	Chuẩn	K. Trung	Anh	TOEIC	Bậc 3	Bậc 3	540	12/11/2020	CS1, CS2			x		x
74	Trần Thị Hải Anh	19/11/1999	17040286	QH2017	Chuẩn	K. Trung	Anh	TOEIC	Bậc 3	Bậc 3	520	25/01/2020	CS1		x	x		x
75	Phạm Ngọc Hà	21/03/1999	17040868	QH2017	CLCVNU	K. Trung	Anh	TOEIC	Bậc 4	Bậc 4	725	17/01/2021	CS1		x	x	x	x
76	Đinh Thị Hanh	23/10/1999	17040931	QH2017	Chuẩn	K. Trung	Anh	TOEIC	Bậc 3	Bậc 3	775	05/01/2021	CS1		x	x		x
77	Nguyễn Thị Thu Hiền	29/10/1999	17040939	QH2017	Chuẩn	K. Trung	Anh	TOEIC	Bậc 3	Bậc 3	575	08/12/2020	CS1		x	x		x
78	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	03/11/1999	17040945	QH2017	Chuẩn	K. Trung	Anh	TOEIC	Bậc 5	Bậc 3	820	21/11/2020	CS1, CS2			x		x
79	Lê Thị Hồng Nhung	12/03/1999	17040968	QH2017	Chuẩn	K. Trung	Anh	TOEIC	Bậc 3	Bậc 3	525	25/01/2021	CS1		x	x		x
80	Phạm Thị Quỳnh	18/12/1999	17040979	QH2017	Chuẩn	K. Trung	Anh	TOEIC	Bậc 3	Bậc 3	485	21/11/2020	CS1		x	x		x
81	Bùi Mỹ Hanh	17/02/1999	17040985	QH2017	Chuẩn	K. Trung	Anh	TOEIC	Bậc 4	Bậc 3	695	21/11/2020	CS1		x	x		x
82	Bùi Thị Ánh Tuyết	03/01/1999	17040996	QH2017	Chuẩn	K. Trung	Anh	TOEIC	Bậc 3	Bậc 3	470	23/01/2021	CS1, CS2			x		x
83	Đặng Thị Trà My	01/10/1999	17040997	QH2017	CLCVNU	K. Trung	Anh	TOEIC	Bậc 4	Bậc 4	765	24/01/2021	Chưa	x	x	x	x	x
84	Nguyễn Phương Anh	31/10/1999	17040274	QH2017	Chuẩn	K. Trung	Anh	TOEIC	Bậc 3	Bậc 3	550	29/01/2021	CS1		x	x		x
85	Nguyễn Ngân Anh	09/11/2000	18041161	QH2018	CLCTT23	K. Trung	Anh	TOEIC	Bậc 5	Bậc 5	840	29/01/2021	CS1, CS2			x	x	x
86	Lâm Khánh Linh	20/07/2000	18041192	QH2018	CLCTT23	K. Trung	Anh	TOEIC	Bậc 5	Bậc 5	805	29/01/2021	CS1, CS2			x	x	x
87	Lê Thị Thủy Linh	18/06/2000	18041604	QH2018	CLCTT23	K. Trung	Anh	TOEIC	Bậc 5	Bậc 5	855	25/01/2021	CS1, CS2, CS3				x	x
88	Đổng Thị Bích Ngọc	21/06/1999	17040334	QH2017	Chuẩn	K. Hàn	Anh	TOEIC	Bậc 4	Bậc 3	610	27/01/2021	CS1, CS2			x		x
89	Lâm Đức Duy	04/04/1997	15040294	QH2015	Chuẩn	SPTA	Trung	HSK/ HSK K	Bậc 3	Bậc 3	250	17/10/2020	CS1, CS2			x		x
90	Lê Minh Phương	22/08/1998	16040677	QH2016	Chuẩn	SPTA	Đức	Đức B1	Bậc 3	Bậc 3	87	17/08/2020	Chưa	x	x	x		x
91	Lộc Thu Thủy	22/04/1999	17040444	QH2017	Chuẩn	SPTA	Trung	HSK/ HSK K	Bậc 4	Bậc 3	272	14/04/2019	CS1, CS2			x		x

Danh sách có 91 sinh viên

Người lập bảng: Nguyễn Việt Hòa

Người kiểm tra: Nguyễn Thu Trang

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thúy Lan